

Số: **1581/2020/QĐST-DS**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 40/DSST ngày 13/2/2012 về việc: “tranh chấp chia tài sản chung, tranh chấp quyền sở hữu tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hà Văn L, sinh năm 1956

Địa chỉ: 11/36 T, Phường A, Quận T, Thành phố H.

Đại diện uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1974

Địa chỉ: 183 N, Phường C, quận P, Thành phố H.

Bị đơn: Ông Hà Lực L (Hà Lực L), sinh năm 1961

Địa chỉ: 45/1 T, Phường A, quận T, Thành phố H.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hà Ngũ H, sinh năm 1958

Địa chỉ: 45/5 T, Phường A, Quận T, Thành phố H.

2. Ông Hà Văn H, sinh năm 1950

Địa chỉ: 134 Lô S Chung cư N, Phường D, Quận S, Thành phố H.

3. Bà Phan Thị Yến N, sinh năm 1971

Địa chỉ: 11/36 N, Phường A, Quận T, Thành phố H.

4. Bà Phan Thị B, sinh năm 1953

Địa chỉ: 197/13 Quốc lộ 62, Phường F, Thành phố T, tỉnh L.

Đại diện ủy quyền của ông H, ông H, bà N, bà B: Bà Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: 183 N, Phường C, quận P, Thành phố H.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn ông Hà Văn L rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể rút yêu cầu chia thừa kế đối với thửa 253 theo Bản đồ hiện trạng vị trí và một phần thửa 167 theo Bản đồ hiện trạng vị trí-áp ranh do Trung tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở tài nguyên và Môi trường Thành phố H lập ngày 24/7/2017.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn ông Hà Lực L (Hà Lực L) đồng ý trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hà Ngũ H phần diện tích 115,3m² thuộc thửa 253, thửa phân chiết 253-4 (theo bảng chỉ dẫn diện tích tài liệu 299/TTG) có phần nhà diện tích 61,6m², hiện trạng là tường gạch, mái tôn, lối đi chiều ngang 1,82m, chiều dài dọc theo lô đất theo Bản đồ hiện trạng vị trí do Trung tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố H lập ngày 24/7/2017. Ông Hà Ngũ H đồng ý hỗ trợ cho ông Hà Lực L (Hà Lực L) 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) tiền công sức ông Hà Lực L đã gìn giữ mảnh đất trên. Ông Hà Ngũ H được quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

Việc giao đất và tiền thực hiện cùng một lúc ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị B (có bà Nguyễn Thị Phương T là đại diện) đồng ý để bà Phan Thị Yên N được hưởng toàn bộ phần phần di sản thừa kế của ông Hà Văn M.

4. Các bên đương sự xác nhận phần đất diện tích 140,1m² thuộc thửa 167, STT (18),(19) theo bảng ghi chú diện tích theo Bản đồ hiện trạng vị trí- áp ranh do Trung tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố H lập ngày 24/7/2017 tại địa chỉ 24C T, Phường A, quận T, Thành phố H là di sản thừa kế của ông Hà Văn M và thống nhất chia phần di sản thừa kế của ông M cho các đồng thừa kế của ông M gồm: Ông Hà Lực L (Hà Lực L), ông Hà Văn L, ông Hà Ngũ H, ông Hà Văn H và bà Phan Thị Yên N (là con ông Hà Văn H). Mỗi người được hưởng 1/5 giá trị phần di sản. Các ông bà nói trên được quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục công nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với phần diện tích trên theo quy định của pháp luật.

5. Sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu đối với phần diện tích 140,1m² thuộc thửa 167, STT (18),(19) theo bảng ghi chú diện tích theo Bản đồ hiện trạng vị trí- áp ranh do Trung tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố H lập ngày 24/7/2017 tại địa chỉ 24C T, Phường A, quận T, Thành phố H, các đồng thừa kế của ông Hà Văn M gồm ông Hà Lực L (Hà Lực L), ông Hà Văn L, ông Hà Ngũ H, ông Hà Văn H và bà Phan Thị Yên N được quyền bán hoặc yêu cầu phát mãi phần diện tích này để chia đều phần giá trị cho các đồng thừa

kế.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Hà Văn L phải chịu án phí là 2.802.000 (Hai triệu tám trăm lẻ hai ngàn đồng). Do ông Hà Văn L là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí. Do vậy miễn toàn bộ án phí cho ông Hà Văn L.

Bị đơn ông Hà Lực L phải chịu án phí là 2.802.000 (Hai triệu tám trăm lẻ hai ngàn đồng).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hà Văn H phải chịu án phí là 2.802.000 (Hai triệu tám trăm lẻ hai ngàn đồng). Do ông Hà Văn H là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí. Do vậy miễn toàn bộ án phí cho ông Hà Văn H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Yến N phải chịu án phí là 2.802.000 (Hai triệu tám trăm lẻ hai ngàn đồng).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hà Ngũ H phải chịu án phí là 2.802.000 (Hai triệu tám trăm lẻ hai ngàn đồng) tiền án phí trên giá trị phần thừa kế được nhận và tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm đồng) tiền án phí đối với yêu cầu trả lại đất. Tổng cộng án phí phải chịu là 3.102.000 (ba triệu một trăm lẻ hai ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Hà Ngũ H đã nộp là 5.000.000 (Năm triệu đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 07086 ngày 24/6/2014 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho ông Hà Ngũ H 1.898.000 (Một triệu tám trăm chín mươi tám ngàn đồng).

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THA DS TP.HCM ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thùy Dung